

QUY ĐỊNH

Về luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định thi hành Điều lệ Đảng,
- Căn cứ Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị quy định về luân chuyển cán bộ; Kết luận số 24-KL/TW ngày 15/12/2017 của Bộ Chính trị về nguyên tắc điều động, phân công, bố trí công tác đối với cán bộ Trung ương luân chuyển,

- Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII và Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, như sau:

I- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ và luân chuyển cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ.

2- Đổi mới mạnh mẽ công tác luân chuyển cán bộ, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch; ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, quan hệ dòng họ, thân quen...

3- Bảo đảm thực hiện chủ trương đào tạo, bồi dưỡng toàn diện và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện trong thực tiễn; tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh và cán bộ chủ chốt cấp huyện.

4- Kết hợp luân chuyển với điều động, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ trong toàn hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở; tăng cường cán bộ cho những nơi khó khăn có nhu cầu, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu và cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ.

5- Tiếp tục thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ kết hợp chặt chẽ với bố trí một số chức danh lãnh đạo chủ chốt ở huyện, thành phố không phải là người địa phương; cán bộ không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Điều 2. Quan điểm, nguyên tắc

1- Công tác luân chuyển cán bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp và toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo với người đứng đầu; giải quyết tốt mối quan hệ giữa luân chuyển với ổn định và xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên sâu; vừa coi trọng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, vừa coi trọng mục đích bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận.

2- Luân chuyển cán bộ phải bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông, thường xuyên, liên tục, có luân chuyển dọc, luân chuyển ngang giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; phải gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ.

3- Bố trí cân đối, hài hòa giữa luân chuyển cán bộ với việc phát triển nguồn cán bộ tại chỗ. Nói chung chỉ luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, không luân chuyển cán bộ làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ (trừ trường hợp nhằm mục đích tăng cường cán bộ cho cơ sở, cho lĩnh vực hoặc địa bàn cần thiết).

Không điều động từ tỉnh về huyện, thành phố; từ huyện, thành phố lên tỉnh; từ đơn vị này sang đơn vị khác đối với cán bộ đang bị kỷ luật, năng lực yếu, uy tín giảm sút, không có triển vọng phát triển.

4- Cán bộ luân chuyển phải là cán bộ trẻ, trong quy hoạch, có triển vọng phát triển; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác tốt; quan tâm lựa chọn, phát hiện cán bộ trẻ có năng lực nổi trội.

5- Việc luân chuyển cán bộ phải có kế hoạch cụ thể và có lộ trình từng bước thực hiện; có cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất để tạo môi trường, điều kiện cho cá nhân luân chuyển phát huy năng lực, sở trường, chuyên môn, rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn; đồng thời, có quy định quản lý, giám sát đối với cán bộ luân chuyển.

6- Việc xem xét, bố trí cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tiễn; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm cá nhân của cán bộ được luân chuyển và nhận xét, đánh giá cán bộ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1- Luân chuyển cán bộ là việc cử có thời hạn cán bộ còn trẻ, có năng lực, triển vọng, trong quy hoạch từ tỉnh về huyện, thành phố; từ huyện, thành phố lên tỉnh và giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở nhằm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ và làm cơ sở lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ.

2- Điều động cán bộ là việc phân công, bố trí, chuyển đổi vị trí công tác có thời hạn hoặc không xác định thời hạn đối với cán bộ ở các địa phương, cơ quan,

đơn vị trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở (không phân biệt giữ chức vụ hoặc không giữ chức vụ) theo quy định của Đảng và Nhà nước, theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu công tác của cơ quan có thẩm quyền.

3- Người địa phương được hiểu là người sinh ra, lớn lên và trưởng thành ở địa phương đó hoặc là người đã học tập, công tác từ 20 năm trở lên tại địa phương đó.

4- Cán bộ giữ chức vụ không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp được hiểu là không giữ một chức vụ cấp trưởng, cấp phó (đối với cả chức danh bầu cử và bổ nhiệm) liên tục từ 8 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị.

5- Cơ quan nơi đi: Địa phương, cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi luân chuyển, điều động.

6- Cơ quan nơi đến: Địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ luân chuyển, điều động.

II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phạm vi, đối tượng, chức danh luân chuyển

1- Phạm vi

Luân chuyển từ tỉnh về huyện, thành phố và ngược lại; từ huyện này sang huyện khác, từ huyện sang thành phố, từ thành phố sang huyện; luân chuyển giữa các cơ quan, đơn vị khối đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp công lập; luân chuyển cán bộ cấp huyện về cấp xã.

2- Đối tượng

2.1- Cán bộ còn trẻ, có năng lực, triển vọng và trong quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cụ thể:

- Các đồng chí được quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Các đồng chí Giám đốc sở; Trưởng ban, ngành, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh được quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

- Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; các đồng chí được quy hoạch Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Phó Giám đốc các sở; Phó Trưởng ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh được quy hoạch cấp trưởng.

- Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND huyện, thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

2.2- Cán bộ được luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ không phải là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, đơn vị, cụ thể:

- Bí thư huyện ủy, thành ủy và tương đương.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân; Chánh án Tòa án nhân dân huyện, thành phố.
- Trưởng các ngành: Thanh tra, Công an, Tài chính, Thuế cấp huyện, thành phố.
- Trường hợp khác, do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3- Chức danh bố trí luân chuyển

- Đối với cán bộ trẻ luân chuyển để đào tạo, rèn luyện, chủ yếu bố trí làm cấp phó.
- Đối với cán bộ đã giữ chức vụ cấp trưởng 2 nhiệm kỳ liên tục và những cán bộ luân chuyển để thực hiện chủ trương không phải người địa phương, khi luân chuyển chủ yếu bố trí làm cấp trưởng.
- Trường hợp khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện

1- Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực và triển vọng phát triển; về cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, tiêu chí chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2- Có quy hoạch, có trình độ chuyên môn, đủ sức khỏe công tác.

3- Còn thời gian công tác ít nhất 2 nhiệm kỳ (10 năm) tính từ thời điểm đi luân chuyển (50 tuổi đối với nam, 45 tuổi đối với nữ; trừ cán bộ nữ thuộc diện được kéo dài thời gian công tác theo quy định).

Cán bộ luân chuyển để bố trí không phải người địa phương, không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ.

Trường hợp khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm

1- **Thẩm quyền:** Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2- **Trách nhiệm:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Lãnh đạo xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ; thực hiện quy trình, thủ tục bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; quản lý, đánh giá, nhận xét, bố trí, phân công công tác đối với cán bộ sau luân chuyển; sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ.

- Cơ quan nơi đi: Nhận xét, đánh giá, đề xuất cán bộ luân chuyển; phối hợp với cơ quan liên quan trong công tác quản lý, giám sát và giữ mối liên hệ thường xuyên với cán bộ luân chuyển; có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí hoặc đề xuất bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển...

- Cơ quan nơi đến: Chấp hành nghiêm quyết định về luân chuyển cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm bố trí công tác, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường; quản lý, đánh giá cán bộ; phối hợp với các cơ quan liên quan nhận xét, đánh giá, đề xuất hướng bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển...

- Cán bộ luân chuyển: Chấp hành nghiêm các quy định, quy chế, quyết định phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cơ quan nơi đi và nơi đến; tu dưỡng, rèn luyện, nỗ lực, cố gắng, phát huy năng lực, sở trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý; giữ mối liên hệ với cơ quan nơi đi, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy)...

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch luân chuyển, nhận xét, đánh giá, đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ trước và sau khi luân chuyển; tham mưu sơ kết, tổng kết, ... về công tác luân chuyển cán bộ.

- Các cơ quan liên quan: Tham gia thẩm định nhân sự luân chuyển theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với các cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trong công tác kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến trong việc nhận xét, đánh giá bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển...

Điều 7. Kế hoạch, quy trình, hồ sơ cán bộ luân chuyển

1- Kế hoạch

Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc phạm vi quản lý. Kế hoạch phải có các nội dung cơ bản: Nhu cầu, vị trí luân chuyển; cơ chế, chính sách cần thiết bảo đảm thực hiện; dự kiến phương án bố trí cán bộ sau luân chuyển...

Trên cơ sở kế hoạch, lập danh sách cán bộ luân chuyển và nêu biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

2- Quy trình

Bước 1: Căn cứ vào nhu cầu luân chuyển cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành rà soát; tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị và ban hành kế hoạch luân chuyển cán bộ.

Bước 2: Căn cứ kế hoạch luân chuyển cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo để các địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự luân chuyển.

Bước 3: Tổng hợp đề xuất của các địa phương, cơ quan, đơn vị và căn cứ vào đội ngũ cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển. Lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển.

Bước 4: Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với nơi đi, nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển; tổng hợp kết quả thẩm định và trao đổi với cán bộ dự kiến luân chuyển.

Tổ chức gặp gỡ cán bộ được luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Bước 5: Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).

3- Hồ sơ cán bộ luân chuyển

Hồ sơ cán bộ luân chuyển tương tự như hồ sơ bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định hiện hành.

Điều 8. Thời gian luân chuyển

Ít nhất là 3 năm (36 tháng) đối với một chức danh (trừ chức danh kiêm nhiệm). Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 9. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển

1- Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, nơi có cán bộ dự kiến được luân chuyển có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác và uy tín; quá trình công tác và ưu, khuyết điểm của cán bộ; có kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định luân chuyển cán bộ.

2- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển theo các tiêu chí quy định; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

3- Nhận xét, đánh giá khi hết thời gian luân chuyển

- Cán bộ luân chuyển tự kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian luân chuyển.

- Ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá về cán bộ luân chuyển.

4- Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhận xét, đánh giá và kết luận của mình đối với cán bộ luân chuyển.

Điều 10. Nguyên tắc bố trí cán bộ sau luân chuyển

Việc xem xét bố trí, phân công cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm cá nhân của cán bộ được luân chuyển và kết quả nhận xét, đánh giá cán bộ; cơ bản theo nguyên tắc:

- Xem xét có thể phân công, bố trí chức vụ theo chức danh quy hoạch hoặc tương đương đối với các đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và thời gian luân chuyển theo quy định.

- Xem xét có thể bố trí trở lại chức vụ đã đảm nhiệm trước khi luân chuyển hoặc chức vụ tương đương đối với các đồng chí cán bộ luân chuyển hoàn thành nhiệm vụ.

- Xem xét có thể bố trí chức vụ thấp hơn chức danh luân chuyển đối với các đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật.

Điều 11. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển

1- Đảm bảo thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển

- Tiền lương: Giữ nguyên lương và phụ cấp chức vụ sau khi luân chuyển đối với những trường hợp có mức lương và mức phụ cấp chức vụ mới thấp hơn; hỗ trợ một phần kinh phí cho đồng chí được luân chuyển từ tỉnh về huyện; từ huyện này sang huyện khác và từ thành phố về huyện. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các đơn vị sự nghiệp được điều động về cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện được xếp lương và ngạch bậc mới theo quy định.

- Được ưu tiên xét cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước... ở các hệ đào tạo khác nhau, tùy theo trường hợp cụ thể.

2- Cán bộ luân chuyển có thành tích đặc biệt xuất sắc (có sáng kiến, sản phẩm công tác cụ thể được cấp có thẩm quyền công nhận) được xem xét nâng lương trước thời hạn; được ưu tiên khi xem xét bố trí công tác sau luân chuyển.

Điều 12. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát công tác luân chuyển cán bộ theo quy định; đề xuất khen thưởng, biểu dương đối với những nơi làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1- Căn cứ quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cụ thể hóa thành quy định cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn nhưng không trái với Quy định 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị và Quy định này.

2- UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài chính phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng khung một số chế độ chính sách của tỉnh, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định, để tạo điều kiện thuận lợi đối với cán bộ được luân chuyển.

3- Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, biểu dương, khen thưởng đối với những nơi làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án về Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thay thế Đề án số 05-ĐA/TU ngày 01/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế những nội dung về luân chuyển cán bộ trong Đề án số 05-ĐA/TU ngày 01/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu trên.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW (để báo cáo),
- Văn phòng TW Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- UBKT Trung ương,
- Các ban Đảng, BCS Đảng, Đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- BTV huyện ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- LĐVPTU;
- CVTH-ĐN¹ VPTU,
- Lưu VP.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Đỗ Tiên Sỹ